

Số:158/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2026/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2026 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu T (nay là thôn M), xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Duy H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu T (nay là thôn M), xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213, của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Vũ Duy H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên trình bày có 01 con chung là Vũ An B, sinh ngày 31/08/2019. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu.

Anh H1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp:* Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị H tự nguyện chịu toàn bộ phần số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002226 ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị H số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ;
- THA Dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng